

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRẦN LINH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRẦN LINH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110833928

3. Ngày thành lập: 12/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52, Xóm Núi, Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438821243

Fax:

Email: trussnhomminhmy99@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Quảng cáo trừ thuốc lá	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động tư vấn quản lý không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán	7020
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết:- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) trừ vận tải bằng xe buýt	4931
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./. (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
26.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
27.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
30.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
31.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê âm thanh loa máy - Cho thuê màn hình led, máy chiếu - Cho thuê điều hòa cây - Cho thuê quạt hơi nước - Cho thuê nhạc cụ - Cho thuê nhôm thanh định hình	7730
34.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất khung nhôm, sắt, thép	2410
35.	Đúc sắt, thép	2431
36.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	2432
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

